

Bản án số: 37/2024/HS-PT
Ngày 19-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt.

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;

Ông Vi Đức Trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Văn H và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Vũ Văn H, sinh ngày 14-4-1975 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Đinh Thị T (sinh năm 1946); chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 06/2003/HSST ngày 20-3-2003 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây tuyên phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 187/2003/HSST ngày 26-8-2003 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội tuyên phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị tạm giữ từ ngày 21-6-2023 đến ngày 27-6-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, có mặt.

2. Lê Đình D, sinh ngày 10-02-1985 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã P, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp:

Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T (đã chết) và bà Hồ Thị H (sinh năm 1962); vợ: Lê Thị V (sinh năm 1986); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Bản án số 64/2022/HSST ngày 07-6-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Đánh bạc; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đã bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 21-6-2023 đến ngày 27-6-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, có mặt.

3. Hoàng Ngọc V, sinh ngày 19-12-1981 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (sinh năm 1957) và bà Lý Thị X (sinh năm 1958); vợ: Trần Thị Kim T; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Bản án số 40/2003/HSST ngày 16-6-2003 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đã bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 21-6-2023 đến ngày 27-6-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, có mặt.

4. Đào Xuân D, sinh ngày 12-4-1985 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân T (sinh năm 1962) và bà Phạm Thị T (sinh năm 1964); vợ: Lương Thị P, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Bản án số 57/2010/HSST ngày 24-6-2010 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 31 tháng 16 ngày về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 41/2018/HSST ngày 12-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị tạm giữ từ ngày 21-6-2023 đến ngày 27-6-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25-3-1981 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H (sinh năm 1940) và bà Phan Thị L (sinh năm 1947); vợ: Bùi Thị Thanh C; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Tại Bản án số 30/2023/HSST ngày 20-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 35.000.000 đồng về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đã bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 21-6-2023 đến ngày 27-6-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

hiện tại ngoại, có mặt.

Ngòai ra còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21-6-2023, Đào Xuân D, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Thanh H, Phạm Thị N cùng nhau nảy sinh ý định và thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “phỏm” tại tầng 2, ki ốt thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn được Vũ Văn H đồng ý. Kiot này của Vũ Văn H thuê, Vũ Văn H trực tiếp chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ, 01 hộp nhựa, 01 vỏ chăn cho các con bạc và nói nếu chơi ai “ù” sẽ thì để 50.000 đồng tiền hồ vào trong hộp nhựa được Đào Xuân D, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Thanh H, Phạm Thị N đồng ý. Đào Xuân D, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Thanh H, Phạm Thị N tham gia đánh phỏm và tự quy định đặt cược. Quá trình tham gia đánh bạc, Nguyễn Thanh H bỏ ra số tiền 2.600.000 đồng, Đào Xuân D bỏ ra số tiền 2.800.000 đồng, Hoàng Ngọc V bỏ ra số tiền 3.700.000 đồng, Phạm Thị N bỏ ra số tiền 1.400.000 đồng, số tiền hồ trong hộp nhựa là 800.000 đồng. Tổng số tiền trên chiếu bạc là 11.300.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Lê Đình D, Phan Văn Q, Dương Văn H, Nguyễn Thanh T đều là khách nghỉ trọ tại ki ốt cùng nhau nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “ba cây”. Vũ Văn H chuẩn bị bộ tú lơ khơ, vỏ chăn và 01 chiếc nắp sắt đồng thời nói nếu ai cầm chương được 10 điểm sẽ để 50.000 đồng tiền hồ vào trong chiếc nắp sắt. Lê Đình D, Phan Văn Q, Dương Văn H, Nguyễn Thanh T đồng ý và tham gia đánh bạc tại tầng 2 của ki ốt, được khoảng một giờ sau có Trần Ngọc T đến cũng tham gia vào đánh cùng chiếu bạc “ba cây”. Quá trình tham gia đánh bạc Lê Đình D bỏ ra số tiền khoảng 3.000.000 đồng, Phan Văn Q bỏ ra số tiền khoảng 3.000.000 đồng, Dương Văn H bỏ ra số tiền khoảng 4.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T bỏ ra số tiền khoảng 4.000.000 đồng, Trần Ngọc T bỏ ra số tiền khoảng 2.000.000 đồng, số tiền hồ là 100.000 đồng. Tổng số tiền trên chiếu bạc là 16.550.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, hai sói bạc gồm Lê Đình D, Trần Ngọc T, Phan Văn Q, Dương Văn H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh H, Đào Xuân D, Hoàng Ngọc V, Phạm Thị N đang đánh bạc thì bị Công an huyện Văn Lãng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tiền đánh bạc và các dụng cụ sử dụng đánh bạc nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 799/KL-KTHS ngày 24/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 26-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội Gá bạc; các bị cáo Lê Đình D, Nguyễn Thanh T, Đào Xuân D, Hoàng Ngọc

V phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Văn H.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-6-2023 đến ngày 27-6-2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đào Xuân D, Hoàng Ngọc V, Nguyễn Thanh T.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh T, Đào Xuân D, Hoàng Ngọc V mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-6-2023 đến ngày 27-6-2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đình D.

Xử phạt bị cáo Lê Đình D 11 (mười một) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng của Bản án số 64/2022/HSST ngày 07-6-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-3-2022 đến ngày 04-3-2022 và từ ngày 21-6-2023 đến ngày 27-6-2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên mức hình phạt cho các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Vũ Văn H, Hoàng Ngọc V, Đào Xuân D, Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lê Đình D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hoàng Ngọc V, Đào Xuân D, Nguyễn Thanh T, Lê Đình D xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. Bị cáo Vũ Văn H bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội Gá bạc; các bị cáo Hoàng Ngọc V, Đào Xuân D, Nguyễn Thanh T, Lê Đình D phạm tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Ngọc V, Đào Xuân D, Nguyễn Thanh T, Lê Đình D xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Hoàng Ngọc V, Đào Xuân D, Nguyễn Thanh T, Lê Đình D. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn H xuất trình 01 đơn xin

xác nhận việc chấp hành các quy định tại địa phương có xác nhận của Công an xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; 01 đơn xin hưởng án treo, 02 biên lai ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ hội người cao tuổi xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tổng số tiền 2.000.000 đồng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo Vũ Văn H có tình tiết mới và đủ điều kiện để được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H, cụ thể: Giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Văn H, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử bị cáo Vũ Văn H phạm tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015; các bị cáo Hoàng Ngọc V, Đào Xuân D, Nguyễn Thanh T, Lê Đình D phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Ngọc V, Đào Xuân D, Nguyễn Thanh T, Lê Đình D rút toàn bộ kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Hội đồng xét xử căn đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Hoàng Ngọc V, Đào Xuân D, Nguyễn Thanh T, Lê Đình D. Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 26-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Hoàng Ngọc V, Đào Xuân D, Nguyễn Thanh T, Lê Đình D có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Hoàng Ngọc V, Đào Xuân D, Nguyễn Thanh T, Lê Đình D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm 01 đơn xin xác nhận việc chấp hành các quy định tại địa phương có xác nhận của Công an xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; 01 đơn xin hưởng án treo, 02 biên lai ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ hội người cao tuổi xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tổng số tiền 2.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, mặc dù bị cáo đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, tính đến ngày bị cáo phạm tội (ngày 21-6-2023) đã nhiều năm (trên 10 năm); trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính

sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn H.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H được Tòa án chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Hoàng Ngọc V, Đào Xuân D, Nguyễn Thanh T, Lê Đình D; Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 26-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Hoàng Ngọc V, Đào Xuân D, Nguyễn Thanh T, Lê Đình D có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 13-8-2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H về việc xin hưởng án treo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 26-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Vũ Văn H về phần hình phạt, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội Gá bạc. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hoàng Ngọc V, Đào Xuân D, Nguyễn Thanh T, Lê Đình D, Vũ Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Nguyệt